

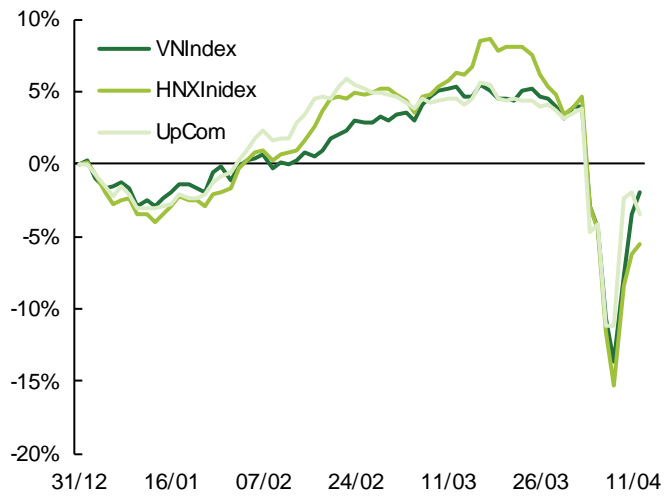
**VN-Index** **1241.44 (1.55%)**  
 1041 Tr. cổ phiếu 24237.8 Tỷ VND (-36.52%)

**HNX-Index** **215 (0.78%)**  
 101 Tr. cổ phiếu 1615.0 Tỷ VND (0.00%)

**UPCOM-Index** **91.76 (-1.60%)**  
 42 Tr. cổ phiếu 676.1 Tỷ VND (-58.13%)

**VN30F1M** **1317.00 (0.77%)**  
 215,798 HD OI: 35,217 HD

### % Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Giao dịch nổi tiếp đà khởi sắc từ phiên trước**, dù áp lực bán có chi phối đầu phiên nhưng lực cầu tham gia trở lại vào phiên chiều đã giúp chỉ số đóng cửa gần mức cao nhất phiên. **Căng thẳng thương mại hạ nhiệt góp phần thúc đẩy tâm lý**. Hôm nay, Chủ tịch nước Lương Cường vừa đón Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình tại Nội Bài, trong chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam. Kỳ vọng sẽ có thêm bước tiến trong thương mại, khi trước đó, Việt nam đã rất linh hoạt với vấn đề thuế quan đối ứng từ phía Hoa Kỳ. Trong nước, Chính phủ tiếp tục tổ chức họp đưa ra giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ cho doanh nghiệp, trong bối cảnh vĩ mô còn nhiều biến động.
- **Điểm nhấn trong phiên**: Độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Thanh khoản sụt giảm mạnh so với phiên trước nhưng trên mức bình quân 20 phiên, khả năng khớp lệnh sẽ trở lại vùng cân bằng trong các phiên tới chứ không biến động mạnh như gần đây. **Nhóm Vingroup tiếp tục là trụ đỡ khi đóng góp phần lớn vào mức tăng chung**. Đa số nhóm ngành phục hồi tốt, mức lan tỏa cũng được cải thiện đáng kể. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Bất động sản, Bán lẻ, Dầu khí, Đạm, ngược lại, nhóm Ngân hàng phản ứng kém khả quan. Về mặt điểm số, đóng vai trò động lực là lực kéo từ VIC, VHM, HPG, trong khi VCB, SSB, VNM kim hãm. Khối ngoại giảm bán ròng phiên nay còn 124,3 tỷ, tập trung ở FPT, HCM, VNM.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- Về mặt kỹ thuật, VN-Index đang tiếp cận kháng cự trong nhịp hồi quanh khu vực 1230 - 1260 điểm nên giao dịch có lẽ sẽ chậm lại ở các phiên tới. Dù vậy, tín hiệu điều chỉnh nếu xuất hiện khả năng là để củng cố lại đà hồi phục. Ngưỡng 1200 điểm sau khi được vá vẫn được giữ vững, thêm vào đó, “gap tăng” hôm nay được kiểm định ngay trong phiên và bật lại cho thấy lực cầu hiện hữu và động lượng thị trường chưa suy yếu. Hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên là khu vực 1200 - 1220 điểm giúp duy trì đà.
- Đối với HNX-Index, sự lạc quan vẫn được lan tỏa nhưng mức tăng có phần hạn chế hơn do đang tiếp cận cản mạnh quanh đáy cũ đã sập gãy trước đó, ứng với vùng 215 – 220 điểm, giao dịch khả năng tiếp tục rung lắc.
- **Chiến lược chung**: Gia tăng một phần tỷ trọng trở lại ở nhịp điều chỉnh, có thể tận dụng lúc thị trường hạ nhiệt hơn là mua đuổi vùng cao. Tỷ trọng chung vẫn nên ở mức vừa phải để tránh biến động bất ngờ từ vĩ mô.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua VRE (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,241.4 ▲	1.6%	2.5%	-6.4%	24,237.8 ▼	-36.5%	-42.5%	5.4%	1,041.3 ▼	-40.0%	-44.9%	9.0%
HNX-Index	215.0 ▬	0.8%	-0.9%	-11.4%	1,615.0 ▬	0.0%	-13.9%	24.0%	100.5 ▼	-22.4%	-22.4%	32.6%
UPCOM-Index	91.8 ▼	-1.6%	0.7%	-7.7%	676.1 ▼	-58.1%	-40.2%	-17.2%	42.1 ▼	-59.2%	-59.2%	-34.1%
VN30	1,325.9 ▲	1.2%	3.5%	-4.4%	13,414.4 ▼	-45.6%	-45.6%	8.9%	435.6 ▼	-51.8%	-51.8%	5.0%
VNMID	1,762.1 ▲	2.3%	1.1%	-10.1%	8,565.0 ▼	-38.2%	-38.2%	5.5%	393.5 ▼	-44.7%	-44.7%	6.9%
VNSML	1,316.5 ▲	1.1%	0.0%	-11.1%	1,516.5 ▼	-37.1%	-37.1%	-14.4%	105.3 ▼	-46.0%	-46.0%	-7.1%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	505.5 ▼	-0.3%	1.2%	-7.0%	5,548.1 ▼	-59.2%	-27.7%	-10.4%	258.4 ▼	-61.9%	-30.6%	-15.5%
Bất động sản	320.2 ▲	4.7%	9.0%	7.5%	5,149.7 ▼	-7.2%	18.6%	34.7%	190.9 ▼	-33.2%	-3.2%	21.0%
Dịch vụ tài chính	248.5 ▲	2.7%	1.0%	-8.4%	3,446.9 ▼	-45.9%	3.7%	18.4%	187.2 ▼	-45.5%	-2.3%	17.0%
Công nghiệp	172.6 ▲	3.3%	2.0%	-4.8%	1,081.5 ▼	-39.9%	13.4%	28.4%	33.1 ▼	-52.5%	-4.1%	13.5%
Tài nguyên cơ bản	425.3 ▲	3.4%	2.2%	-9.0%	1,707.9 ▼	-31.1%	12.2%	45.3%	80.3 ▼	-37.2%	2.6%	35.0%
Xây dựng - Vật Liệu	150.8 ▲	1.7%	1.1%	-7.3%	996.4 ▼	-31.9%	-1.2%	24.9%	52.1 ▼	-33.5%	-8.3%	29.4%
Thực phẩm	466.1 ▲	1.4%	2.7%	-8.4%	1,654.1 ▼	-43.3%	-8.3%	14.0%	48.0 ▼	-47.9%	-15.8%	16.4%
Bán Lẻ	1,071.9 ▲	6.4%	6.9%	-9.8%	1,047.5 ▼	-42.4%	25.8%	63.9%	18.3 ▼	-48.9%	13.7%	61.4%
Công nghệ	533.9 ▬	0.1%	4.4%	-10.2%	1,156.5 ▼	-53.3%	-24.0%	3.3%	13.5 ▼	-53.2%	-26.3%	2.0%
Hóa chất	154.0 ▲	2.6%	-1.4%	-17.5%	968.9 ▼	-11.1%	22.3%	47.5%	26.6 ▼	-12.8%	3.8%	47.4%
Tiện ích	601.3 ▲	1.4%	1.9%	-7.2%	278.4 ▼	-64.1%	-36.2%	-22.7%	14.6 ▼	-64.4%	-33.3%	-21.7%
Dầu khí	56.3 ▲	1.3%	-1.4%	-14.2%	228.9 ▼	-53.9%	-2.2%	22.2%	11.5 ▼	-50.9%	-5.0%	36.8%
Dược phẩm	386.6 ▬	0.5%	4.6%	-5.6%	57.6 ▼	-54.3%	-22.4%	-25.0%	5.9 ▼	-51.9%	-1.2%	15.1%
Bảo hiểm	75.5 ▲	1.2%	0.4%	-13.0%	29.8 ▼	-74.3%	-33.3%	-21.1%	0.8 ▼	-74.0%	-36.4%	-20.4%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,241.4 ▲	1.6%	-2.0%	13.6x	1.6x
SET-Index	Thái Lan	1,129 ▬	0.0%	-19.4%	14.9x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	6,369 ▲	1.7%	-10.0%	14.4x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,000 ▲	1.8%	-12.6%	13.8x	1.2x
PSEI Index	Phillipines	6,146 ▲	1.0%	-5.9%	10.5x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,263 ▬	0.8%	-2.7%	14.0x	1.3x
Hang Seng	Hồng Kông	21,417 ▲	2.4%	6.8%	10.5x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	33,982 ▲	1.2%	-14.8%	16.6x	1.7x
S&P 500	Mỹ	5,363 ▬	0.0%	-8.8%	22.9x	4.6x
Dow Jones	Mỹ	40,213 ▬	0.0%	-5.5%	21.2x	5.2x
FTSE 100	Anh	8,105 ▲	1.8%	-0.8%	11.7x	1.8x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	4,883 ▲	2.0%	-0.3%	14.1x	1.9x
DXY		99 ▼	-0.6%	-8.3%		
USDVND		25,825 ▬	0.3%	1.3%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

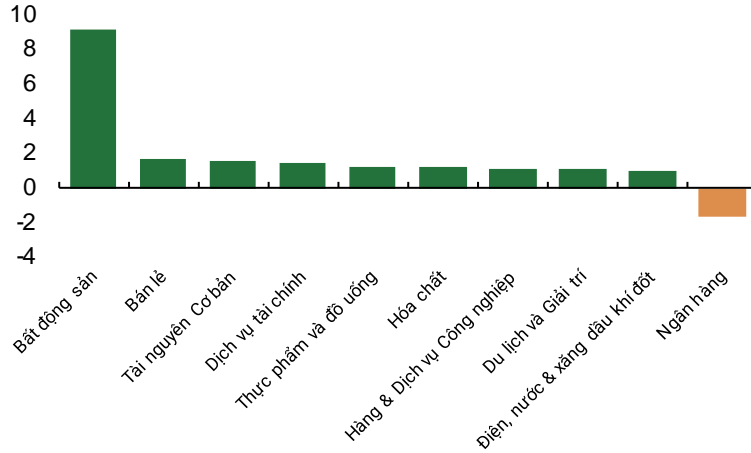
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá				
	1D	1M	%YTD	%YoY	
Dầu Brent	▬	1.0%	-7.4%	-12.4%	-27.7%
Dầu WTI	▲	1.1%	-7.5%	-13.3%	-27.4%
Khí gas	▼	-1.8%	-15.6%	-4.7%	95.7%
Than cốc (*)	▬	0.0%	0.0%	-18.6%	-21.6%
Thép HRC (*)	▬	0.3%	-3.1%	-4.5%	-12.0%
PVC (*)	▬	0.0%	-2.0%	-2.6%	-12.1%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-5.0%	3.0%	20.6%
Cao su thiên nhiên	▬	0.2%	-13.4%	-13.9%	4.5%
Bông Cotton	▼	-0.3%	-2.5%	-4.0%	-20.5%
Đường	▼	-0.3%	-6.5%	-6.8%	-12.2%
World Container Index	▬	0.0%	-4.3%	-40.4%	-18.9%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.0%	20.3%	22.1%	-5.8%
Vàng	▼	-0.9%	7.6%	22.3%	36.9%
Bạc	▼	-0.4%	-4.8%	11.4%	15.5%

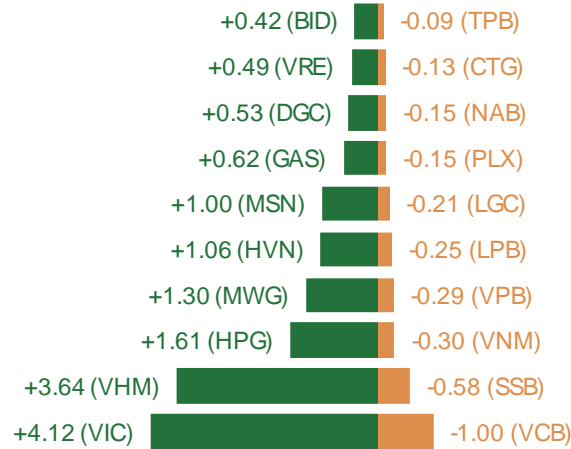
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

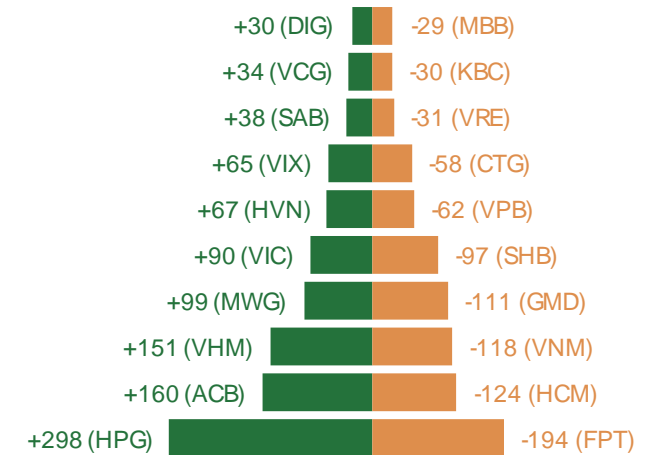


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

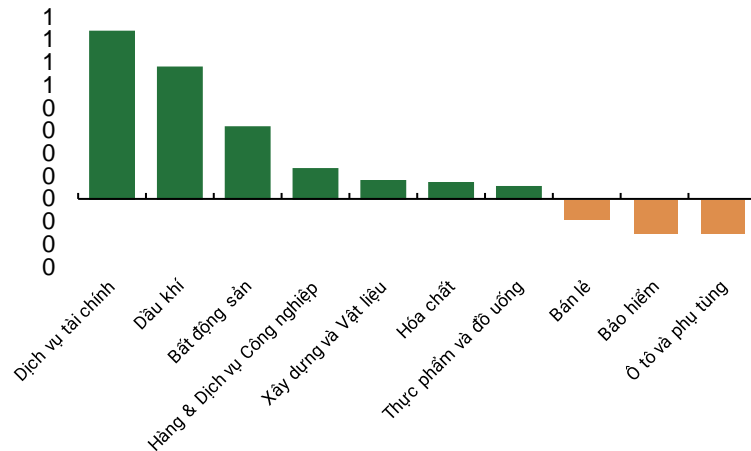


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

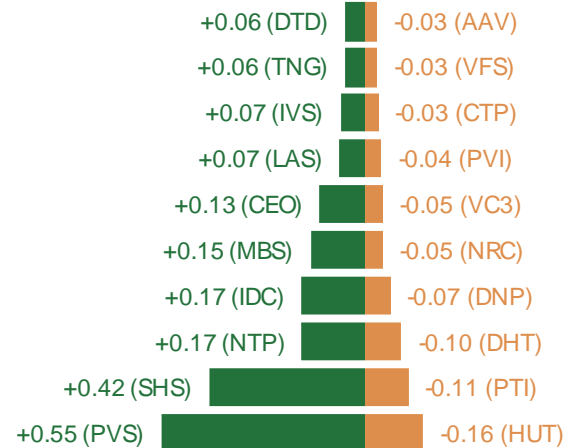
### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



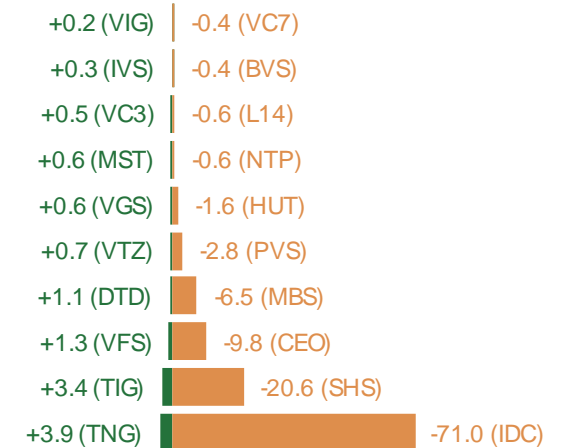
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



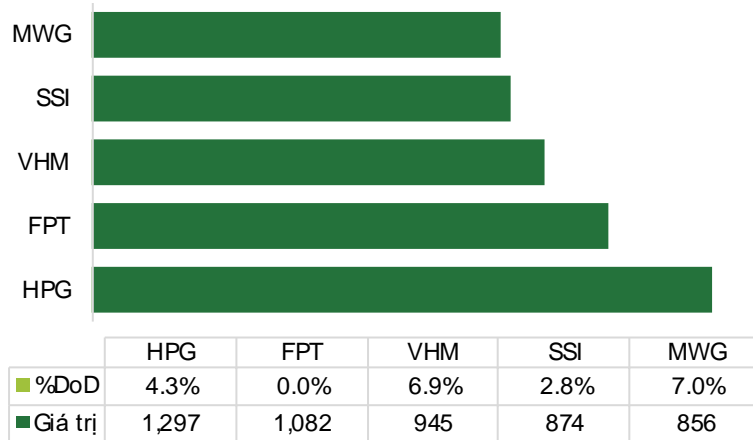
### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



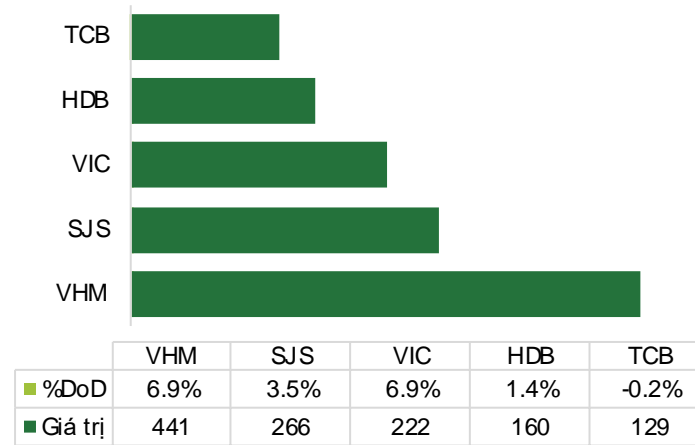
### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



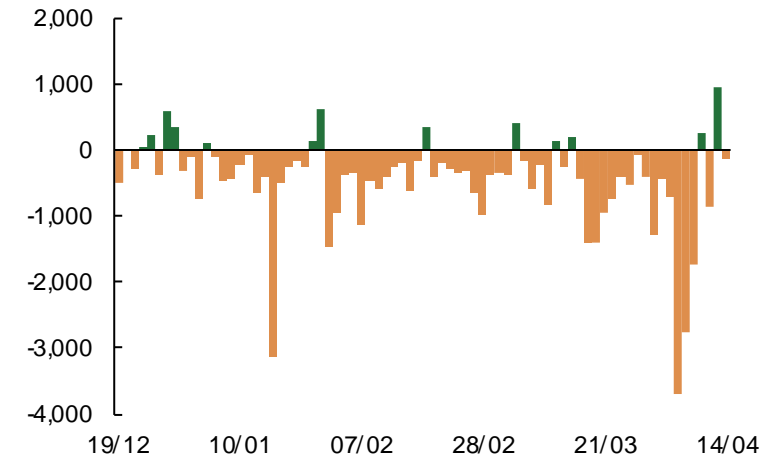
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



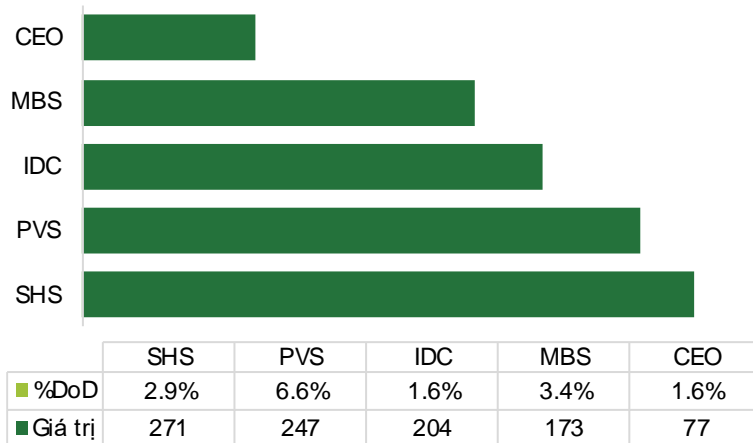
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



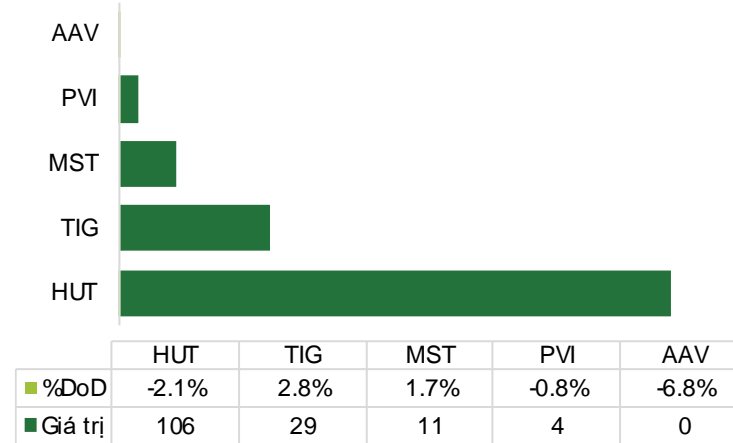
### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



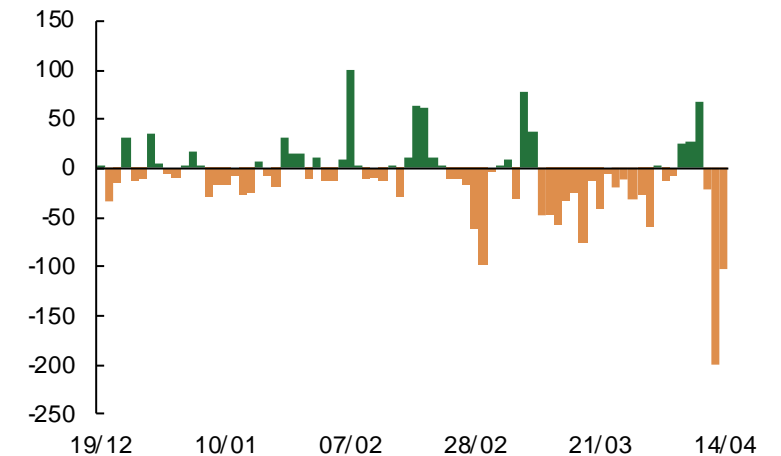
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Gap tăng cùng với nến hammer -> Gap được test lại trong phiên
- ✓ Hỗ trợ: 1200 - 1220.
- ✓ Kháng cự: 1230 – 1260.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.
- ✓ VN-Index giữ vững đà tăng nhưng dư địa trong nhịp hồi không còn nhiều.

**Kịch bản:** Chỉ số đang tiếp cận kháng cự trong nhịp hồi quanh vùng 1230 – 1260 điểm. Vận động có thể chậm lại trước khi bứt phá, cần nhắc khả năng xuất hiện điều chỉnh kỹ thuật để củng cố lại đà.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến High wave, vol thấp
- ✓ Hỗ trợ: 1280 - 1300.
- ✓ Kháng cự: 1330 - 1350.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

➔ Chỉ số tiếp cận MA200-ngày tương ứng ngưỡng 1320 điểm và cũng đang nằm trong kháng cự của nhịp hồi là khu vực 1300 – 1330 điểm. Nhóm trụ lớn tiếp tục nâng đỡ, điển hình là nhóm Vingroup nhưng khớp lệnh sụt giảm cho thấy chiều mua lên thận trọng hơn. Xu hướng khả năng sẽ rung lắc đi ngang.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio		
Ticker	<b>VRE</b>	<b>BUY</b>	Current price	<b>20.3</b>	P/E (x)	11.3	
Exchange	HOSE		Action price (15/4)	<b>20.3</b>	P/B (x)	1.1	
Sector	Real estate		Target price	<b>23.5</b>	15.8%	EPS	1802.5
			Cut loss	<b>18.5</b>	-8.9%	ROE	10.3%
					Stock Rating	BB	
					Scale Market Cap	Medium	



### TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Nến tăng marubozu lấp gap, vol cải thiện.
- Chỉ báo RSI quay lại trên 50.
- Xu hướng phục hồi kỳ vọng sẽ tiếp tục với điểm giao cắt MA50-200 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ KN tham gia quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

### LUẬN ĐIỂM CƠ BẢN

- ✓ Nhà phát triển, sở hữu và vận hành TTTM bán lẻ lớn nhất Việt nam. Lợi nhuận duy trì ổn định trong các năm gần đây.
- ✓ Hoạt động mua sắm, nhu cầu của người tiêu dùng trong nước không sụt giảm quá mạnh.
- ✓ Nâng cao hiệu suất hoạt động tại các TTTM hiện hữu và mở các TTTM mới có thể thúc đẩy tăng trưởng trong trung hạn. Tỷ lệ lấp đầy có xu hướng tăng đến cuối Q4/2024.
- ✓ Ghi nhận thêm mảng chuyển nhượng BĐS trong năm 2025

### Rủi ro:

Căng thẳng thương mại tiếp tục leo thang.

Biên lợi nhuận cải thiện chậm hơn dự kiến (do giá điện tăng, tỷ lấp đầy thấp hơn dự kiến, biên lợi nhuận từ cho thuê các phố thương mại giảm).

Tiền đặt cọc, các khoản phải thu khác với VHM/VIC và khoản cho vay trong hệ sinh thái Vingroup.

**Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VRE	Mua	15/04/2025	20.30	20.30	0.0%	23.5	15.8%	18.5	8.9%	Kiểm định tốt hỗ trợ

**Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	08/04/2025	11.75	12.45	-5.6%	13.5	8.4%	12	-3.6%	
2	VCB	Nắm giữ	14/04/2025	59.30	52.50	13.0%	62	18.1%	56	7%	Nâng giá mục tiêu 62, chặn dưới 56
3	MSN	Mua	11/04/2025	60.00	53.80	11.5%	60	11.5%	50	-7%	
4	CII	Mua	14/04/2025	12.15	11.8	3.0%	13.5	14.4%	11	-7%	





### Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị ngày, VN30F2504 tiếp tục giữ đà phục hồi từ phiên trước nhưng đà tăng đã chậm lại với biên độ cũng thu hẹp thể hiện qua nền spinning top lưỡng lự. Vận động giá đang gần tiếp cận khu vực kháng cự trong nhịp hồi quanh ngưỡng 1325 – 1330 điểm nên phản ứng chứng lại là hợp lý.
- Dù vậy, các chỉ báo RSI, MACD vẫn cho thấy động lượng duy trì tốt, ủng hộ xu hướng hồi phục, nên nhịp điều chỉnh nếu xuất hiện mang tính kỹ thuật và để củng cố lại đà.
- Vị thế Short có thể chờ ở vùng kháng cự phía trên khi có tín hiệu đảo chiều xác nhận. Vị thế Long tham gia ở khu vực hỗ trợ bên dưới, kỳ vọng kiểm định thành công.

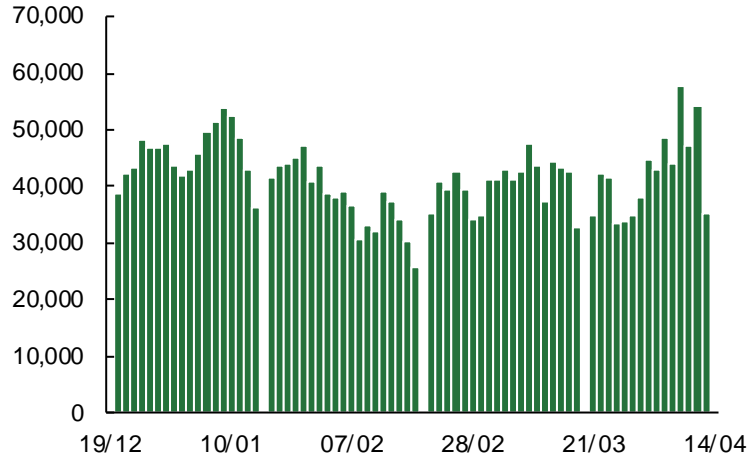
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	1325	1315	1330	10 : 5
Long	1310	1320	1305	10 : 5
Short	<1300	1290	1305	10 : 5

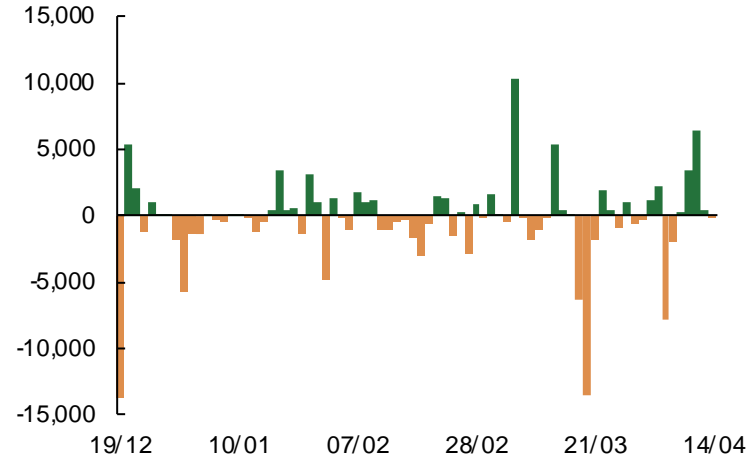
### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,325.9	15.9						
VN30F2504	1,317.0	10.0	215,798	35,217	1,326.0	-9.0	17/04/2025	3
VN30F2505	1,320.0	10.0	3,776	2,429	1,326.8	-6.8	15/05/2025	31
VN30F2506	1,321.5	9.5	206	753	1,327.9	-6.4	19/06/2025	66
VN30F2509	1,324.9	10.0	172	572	1,330.8	-5.9	18/09/2025	157

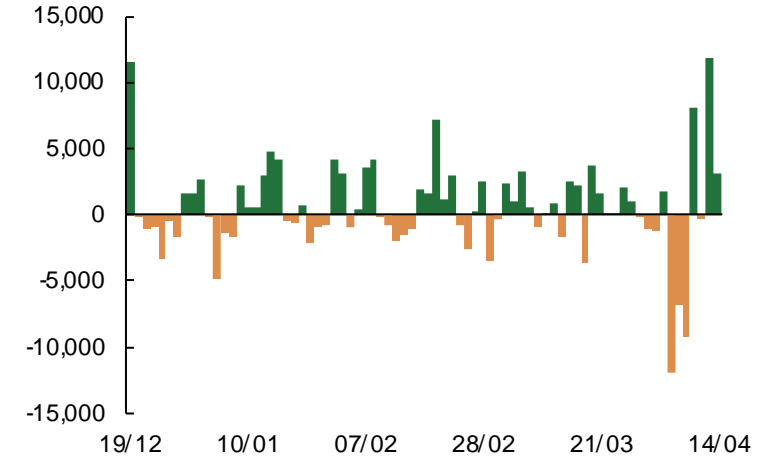
**Khối lượng mở (Open interest)**



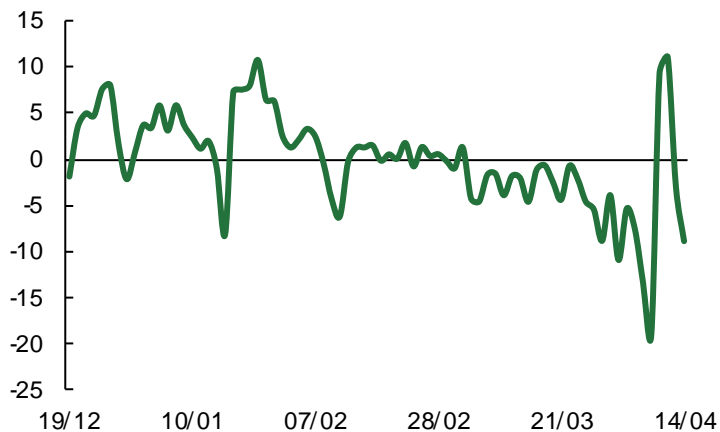
**Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)**



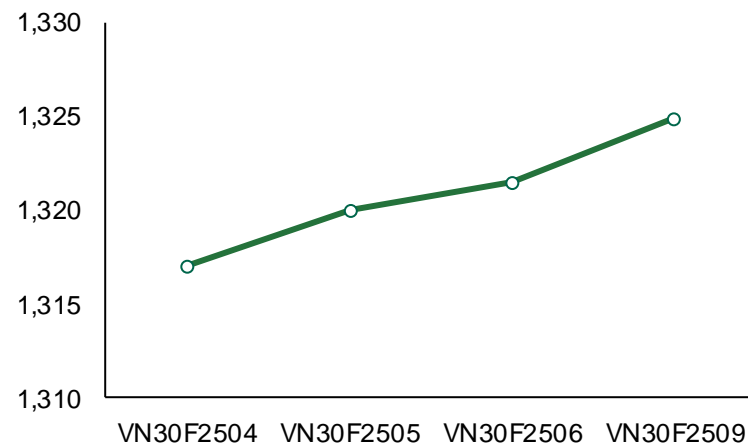
**Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)**



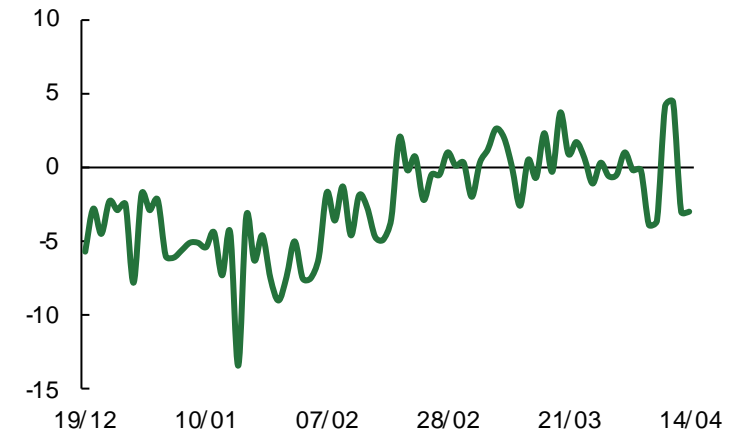
**Basis hợp đồng tương lai**



**Đường cong hợp đồng tương lai**



**VN30F1M – VN30F2M**



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
<a href="#">TCM</a>	30,600	48,200	57.5%	Mua
<a href="#">AST</a>	54,400	65,800	21.0%	Mua
<a href="#">DGW</a>	34,500	48,500	40.6%	Mua
<a href="#">DBD</a>	50,200	68,000	35.5%	Mua
<a href="#">HAH</a>	54,000	61,200	13.3%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">PNJ</a>	73,700	111,700	51.6%	Mua
<a href="#">HPG</a>	25,350	32,400	27.8%	Mua
<a href="#">DRI</a>	10,611	15,100	42.3%	Mua
<a href="#">DPR</a>	37,600	43,500	15.7%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">VNM</a>	56,900	72,500	27.4%	Mua
<a href="#">STB</a>	37,800	38,800	2.6%	Nắm giữ
<a href="#">ACB</a>	24,800	31,900	28.6%	Mua
<a href="#">MBB</a>	23,450	31,100	32.6%	Mua
<a href="#">MSB</a>	11,100	13,600	22.5%	Mua
<a href="#">SHB</a>	12,150	12,400	2.1%	Nắm giữ
<a href="#">ICB</a>	26,550	30,700	15.6%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">TPB</a>	13,050	19,700	51.0%	Mua
<a href="#">VIB</a>	18,750	22,900	22.1%	Mua
<a href="#">VPB</a>	17,300	24,600	42.2%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
<a href="#">CTG</a>	38,300	42,500	11.0%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">HDB</a>	21,000	28,000	33.3%	Mua
<a href="#">VCB</a>	59,300	69,900	17.9%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">BID</a>	37,000	41,300	11.6%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">LPB</a>	33,850	28,700	-15.2%	Bán
<a href="#">MSH</a>	43,550	58,500	34.3%	Mua
<a href="#">IDC</a>	38,700	72,000	86.0%	Mua
<a href="#">SZC</a>	33,100	49,500	49.5%	Mua
<a href="#">BCM</a>	60,500	80,000	32.2%	Mua
<a href="#">SIP</a>	69,000	88,000	27.5%	Mua
<a href="#">IMP</a>	43,900	41,800	-4.8%	Giảm tỷ trọng
<a href="#">VHC</a>	52,400	83,900	60.1%	Mua
<a href="#">ANV</a>	15,100	17,200	13.9%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">FMC</a>	37,600	50,300	33.8%	Mua
<a href="#">SAB</a>	49,500	64,000	29.3%	Mua
<a href="#">MWG</a>	56,600	73,600	30.0%	Mua
<a href="#">VSC</a>	16,150	18,200	12.7%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">GMD</a>	46,350	71,000	53.2%	Mua
<a href="#">PVI</a>	21,700	31,500	45.2%	Mua

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/04 | Việt Nam – PMI sản xuất (50.5)
- 03/04 | Mỹ - Chính quyền Mỹ công bố Thuế đối ứng với các đối tác
- 04/04 | Mỹ - Dữ liệu thất nghiệp
- 06/04 | Việt Nam – Dữ liệu kinh tế Vĩ mô tháng 03/2025
- 07/04 | Việt Nam – Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương
- 09/04 | Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI
- 11/04 | Mỹ - Dữ liệu CPI, PPI
- 15.04 | Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 1Q25
- 17/04 | Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 28/04 | Công bố bộ chỉ số VNX-Index, VNDIAMOND, VNFINSELECT kỳ tháng 04/2025

### THÔNG TIN VĨ MÔ

**Mỹ sẽ áp thuế quan riêng với smartphone, máy tính và hàng điện tử :** Trước đó, theo thông báo từ cơ quan chức năng Mỹ ngày 11/4, Tổng thống Trump miễn thuế đối ứng đối với các sản phẩm điện thoại thông minh (smartphone), máy tính và thiết bị điện tử khác. Tuy nhiên, ông Trump mới đây phát tín hiệu nói rằng việc miễn thuế này chỉ là tạm thời. Theo dự kiến, chính quyền Trump sẽ đánh thuế quan riêng với con chip nhập khẩu.

**Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình thăm Việt Nam hôm nay:** Đây là chuyến thăm cấp nhà nước đến Việt Nam lần thứ tư, sau ba chuyến trước đó vào các năm 2015, 2017 và 2023. Lãnh đạo hai bên dự kiến trao đổi về các biện pháp, phương hướng, định hướng lớn nhằm thúc đẩy quan hệ hai nước trên các lĩnh vực. Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình cũng sẽ tham gia một số hoạt động đối ngoại quan trọng khác.

**Các thành viên thị trường đã sẵn sàng kết nối với hệ thống KRX để đưa vào vận hành trong tháng 5:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vừa đánh giá công tác chuẩn bị của các thành viên thị trường để đưa hệ thống KRX vào vận hành, dự kiến ngày 05/05. Theo đánh giá, các bước cơ bản đã sẵn sàng đáp ứng.

**Bộ Công thương hoà tốc báo cáo Thủ tướng việc phát triển điện khí LNG tại Hải Phòng:** Bộ Công thương bổ sung ghi chú tại dự án điện khí LNG Hải Phòng giai đoạn II, công suất 3200 MW là "có thể đẩy sớm tiến độ sang giai đoạn 2025 - 2030 theo nhu cầu của hệ thống điện", thay vì dự kiến vào vận hành giai đoạn 2031 - 2035.

**Giá vàng trong nước tiếp đà tăng mạnh:** Sáng ngày 14/4, giá vàng trong nước tăng gần 6 triệu đồng/lượng, thiết lập đỉnh mới ở mức 106,5 triệu đồng/lượng. Trong khi đó, giá bạc và đồng cùng hồi phục mạnh.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**Tỷ phú Phạm Nhật Vượng lập công ty sản xuất điện VinEnerg, góp vốn bằng cổ phiếu VIC:** Ông Phạm Nhật Vượng sẽ dùng 35 triệu cổ phiếu VIC để góp vốn thành lập VinEnerg, còn hai con trai mỗi người nắm 5% vốn. VinEnerg là công ty có ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất điện và mới bắt đầu hoạt động từ ngày 10/3/2025 vừa qua.

**Vinatex (VGT) ước lãi 271 tỷ quý I, tăng tốc xuất hàng sang Mỹ:** Trong Q1/2025, doanh thu hợp nhất của tập đoàn ước đạt 4.417 tỷ đồng, tăng 6%; lợi nhuận ước đạt 271 tỷ đồng, tăng 165,5% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó ngành sợi đã có đơn hàng đến tháng 5, các doanh nghiệp ngành may đều có lãi và đang thương lượng đơn hàng cho quý III. Trước thông tin hoãn thuế 90 ngày của Mỹ, Vinatex sẽ đẩy nhanh tốc độ sản xuất các đơn hàng đã ký trong quý II, hoàn thành trước ngày 5/7.

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường

2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ,

Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm

Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo,

Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801